**KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ**

**NGỮ VĂN 10 – NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | |  |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | **Tổng**  **% điểm** | |
| Truyện | **2**  **(**20%) | **3**  **(25%)** | **1**  **(10%)** | **1**  **(5%)** | **60** | |
| Thơ trữ tình |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội | **1\***  (5%) | **1\***  (20%) | **1\***  (10% | **1\***  (5%) | **40** | |
| Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn trích/tác phẩm văn học (chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện) |
| **Tỉ lệ%** | | | ***25%*** | ***45%*** | ***20%*** | ***10%*** | **100** | |
| **Tổng** | | | **70%** | | **30%** | |

**Bảng đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn, lớp 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tỉ lệ %** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |  |
| 1. Truyện | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện.  - Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.  - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời kể, ngôi kể, điểm nhìn trong tác phẩm.  - Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm.  - Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.  - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.  - Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện thuộc những nền văn học khác nhau. |  | | | |  |
| 2. Thơ trữ tình | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.  - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ.  - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học **Vận dụng cao:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. |
| **2** | **Viết** | 1. Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL | 40 |
| 2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn trích/ tác phẩm văn học | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của đoạn trích/tác phẩm.  **-** Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của đoạn trích/ tác phẩm văn học.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của đoạn trích/ tác phẩm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/ tác phẩm).  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức đoạn trích/ tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |  |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - LỚP 10**

*Thời gian làm bài: 90 phút.*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**NHÀ THƠ VÀ NHỮNG ĐỐI THOẠI**

***Đối thoại 1: Với một nhà thơ***

*- Cháu thích làm gì nhất?*

*- Làm thơ*

*- (lắc đầu) Khổ lắm!*

***Đối thoại 2: Với một hoạ sĩ***

*- Nhớ tặng tôi tập thơ của em nhé!*

*- Nhất định rồi. Anh sẽ...*

*- Tôi sẽ đặt lên giá sách ở phòng khách nhà tôi. (!)*

***Đối thoại 3: Với một người buôn bán***

*- Cô thử đi buôn một chuyến xem,*

*Giàu hơn bán chữ trăm lần!*

*- Tôi không bán chữ*

*Tôi làm thơ*

*- Cô sống bằng gì?*

*- Viết báo*

*- Tôi chẳng viết nổi một dòng thơ*

*Quên đi*

*Đếm tiền sướng hơn chứ!*

*- Tôi làm thơ để giải toả những mong đợi*

*Con người tôi nếu trừ thơ, không còn là tôi nữa*

*Chị ta phá lên cười (!)*

*01.01.1998*

(Vi Thuỳ Linh, *Khát*, NXB Phụ nữ, 2007, tr.17)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2**. Văn bản thuật lại những cuộc đối thoại nào?

**Câu 3**. Dấu chấm lửng (…) trong câu thơ “*Nhất định rồi. Anh sẽ...”* thể hiện thái độ gì của nhân vật trữ tình – nhà thơ khi nghe nhà họa sĩ tỏ ý muốn được tặng thơ?

**Câu 4**. Tại sao người buôn bán lại “phá lên cười” khi nghe nhân vật trữ tình - nhà thơ nói về việc làm thơ của mình?

**Câu 5**. Qua những cuộc đối thoại giữa nhân vật trữ tình – nhà thơ với các nhân vật khác trong văn bản, tác giả thể hiện suy nghĩ gì về những đam mê trong sáng tạo nghệ thuật?

**Câu 6**. Nếu đam mê một nghề nào đó nhưng ở vào tình cảnh như nhân vật trữ tình - nhà thơ trong văn bản, anh/chị sẽ ứng xử như thế nào? Vì sao anh/chị chọn ứng xử như vậy?

**Câu 7.** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 4-5 câu) phát biểu suy nghĩ của anh/chị về ý kiến cho rằng: *nếu một nhà thơ làm thơ “chỉ để giải tỏa những mong đợi” thì sẽ không thể tạo ra những tác phẩm nghệ thuật đích thực.*

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Anh/Chị hãy viết một bài luận (khoảng 800 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật bài thơ *Nhà thơ và những đối thoại* của Vi Thùy Linh**.**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | Thể thơ tự do. | 1,0 |
| **2** | Bài thơ có sự kết hợp giữa những cuộc đối thoại: giữa nhà thơ với đồng nghiệp (một nhà thơ thuộc thế hệ đàn anh), giữa nhà thơ với nhà họa sĩ, giữa nhà thơ với người buôn bán. | 1,0 |
| **3** | Dấu chấm lửng thể hiện sự hồi hộp, mong muốn được biết nhà họa sĩ sẽ tiếp nhận như thế nào với tập thơ của mình. | 0.75 |
| **4** | Người đi buôn “phá lên cười” khi nghe nhà thơ nói về cái nghiệp làm thơ của mình vì với người đi buôn thì lời lãi là mục đích chính nên chị ta coi việc làm thơ là vô bổ, phù phiếm. | 0.75 |
| **5** | - Qua cái nhìn của đồng nghiệp (đối thoại 1), nhà thơ hiện lên là người đáng thương, vì thích làm thơ là “khổ lắm”; qua cái nhìn của người họa sĩ, nhà thơ cũng giống như một người thợ bình thường, tạo ra những sản phẩm để trưng bày; qua cái nhìn của người đi buôn, nhà thơ hiện ra như một sự gàn dở vì làm những công việc phù phiếm.  - Điều đó thể hiện sự thấu hiểu những khó khăn, cô độc của người nghệ sĩ trong sáng tạo nghệ thuật. | 1.0 |
| **6** | - Nêu được cách ứng xử rõ ràng.  - Trình bày lí do chọn cách ứng xử như vậy. | 1.0 |
| **7** | - Viết đoạn văn rõ ràng, mạch lạc.  - Nêu được suy nghĩ của bản thân về ý kiến: thể hiện sự đồng tình hoặc phản đối, song cần thuyết phục. | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ*.* | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau: | 2.5 |
| \* Giới thiệu được tên tác phẩm, tên tác giả, nội dung khái quát của bài thơ  \* Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp:  - Về nội dung: Bài thơ mang hình thức một câu chuyện kể về ba cuộc đối thoại giữa nhà thơ với một nhà thơ đàn anh, một họa sĩ và một người buôn bán, từ đó nói lên sự cô độc, khó khăn của nhà thơ trên con đường theo đuổi sáng tạo nghệ thuật.  + Ở đối thoại 1: nhân vật trữ tình được nhà thơ đàn anh thương cảm khi nói ra ý thích làm thơ; đó là sự thương cảm một cách ái ngại, cám cảnh cho những khổ ải của nghiệp cầm bút.  + Ở đối thoại 2: nhân vật trữ tình có cảm giác hồi hộp, phấp phỏng khi được đề nghị tặng thơ; tuy nhiên sự vui mừng ấy nhanh chóng biến thành nỗi thất vọng khi nhà họa sĩ dùng thơ để trưng bày ở phòng khách.  + Ở đối thoại 3: nhân vật trữ tình thấy mình thấy lạc lõng khi trong mắt người buôn bán, nhà thơ trở thành kẻ gàn dở vì làm những việc vô ích.  - Về nghệ thuật: Bài thơ có hình thức khác thường: bề ngoài giống như sự chắp vá vu vơ của những mẩu đối thoại tản mạn nhưng thực chất là những trăn trở, suy nghĩ về nghề nghiệp, về những thôi thúc sáng tạo tự thân của người nghệ sĩ. |
| *d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |